

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ



Số 2013/BC - TĐTĐ - P5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 - NĂM 2016



Yên Bái, ngày 18 tháng 10 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/09/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		482.325.293.635	397.802.197.708
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	30.010.245.722	53.782.863.176
111	1. Tiền		30.010.245.722	24.151.278.940
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	29.631.584.236
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	366.236.056.983	289.724.592.557
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		366.236.056.983	289.724.592.557
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		80.415.372.260	48.949.067.313
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		44.368.511.984	39.079.068.233
132	2. Trả trước cho người bán		2.328.132.567	1.172.257.976
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	5	33.969.299.789	9.122.525.684
139	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(250.572.080)	(424.784.580)
140	IV. Hàng tồn kho	6	5.290.226.941	5.228.868.255
141	1. Hàng tồn kho		5.290.226.941	5.228.868.255
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		373.391.729	116.806.407
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		206.021.464	116.806.407
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7	167.370.265	-
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		454.433.126.778	474.597.473.676
220	II. Tài sản cố định		419.581.145.053	439.496.454.941
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	401.578.630.823	421.166.315.871
222	- Nguyên giá		1.453.662.262.114	1.438.432.502.958
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.052.083.631.291)	(1.017.266.187.087)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	18.002.514.230	18.330.139.070
228	- Nguyên giá		20.635.322.400	20.635.322.400
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.632.808.170)	(2.305.183.330)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.913.427.330	1.336.098.557
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	1.913.427.330	1.336.098.557
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		32.619.000.000	32.619.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		32.619.000.000	32.619.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		319.554.395	1.145.920.178
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		319.554.395	1.145.920.178
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		936.758.420.413	872.399.671.384

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/09/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		29.547.689.118	29.963.103.097
310	I. Nợ ngắn hạn		29.547.689.118	29.963.103.097
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		8.053.665.752	5.651.080.377
312	2. Người mua trả tiền trước		1.477.703.689	1.266.277.800
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	13.293.633.530	7.731.143.249
314	4. Phải trả người lao động		1.085.977.043	7.722.286.949
315	5. Chi phí phải trả	12	707.686.524	3.052.924.939
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	13	2.489.660.628	3.020.839.244
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.439.361.952	1.518.550.539
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		907.210.731.295	842.436.568.287
410	I. Vốn chủ sở hữu	14	907.210.731.295	842.436.568.287
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	78.789.742.471
415	5. Cổ phiếu quỹ		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		-	70.710.862.106
419	9. Quỹ hỗ trợ xấp xếp doanh nghiệp		-	-
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		272.210.731.295	57.935.963.710
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		229.061.275.979	6.145.105.888
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		43.149.455.316	51.790.857.822
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		936.758.420.413	872.399.671.384

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2016

Yên Bái, Ngày 18 tháng 10 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Hiếu

Lê Đức Tuấn

Nguyễn Văn Quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 3 năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 3 năm 2016		Quý 3 năm 2015		Lũy kế đến 30/09/2016		Lũy kế đến 30/09/2015	
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	83.334.266.434	32.933.659.711	222.275.223.147	192.366.057.843	-	-	-	-
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu									
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		83.334.266.434 -	32.933.659.711	222.275.223.147	192.366.057.843				
11	4. Giá vốn hàng bán	17	30.329.585.159	18.070.060.701	77.138.399.702	70.254.113.819				
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		53.004.681.275 -	14.863.599.010	145.136.823.445	122.111.944.024				
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	5.624.779.605	1.099.239.019	16.482.303.903	12.048.737.639				
22	7. Chi phí tài chính	19	-	-	-	1.183.756				
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>									
25	8. Chi phí bán hàng									
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		6.517.827.172	6.126.661.128	18.907.829.889	18.243.301.173				
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		52.111.633.708 -	9.836.176.901	142.711.297.459	115.916.196.734				
31	11. Thu nhập khác	20	1.886.423.636	19.551.513	1.968.567.030	84.835.978				
32	12. Chi phí khác	21	61.238.199	16.980.657	61.238.220	31.953.286				
40	13. Lợi nhuận khác		1.825.185.437 -	2.570.856	1.907.328.810	52.882.692				
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		53.936.819.145 -	9.838.747.757	144.618.626.269	115.969.079.426				

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
Quý 3 năm 2016

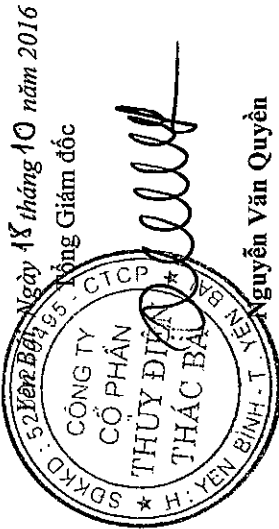
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	1.996.831.614	28.916.412.099	23.075.896.487
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		10.787.363.829	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		43.149.455.316 -	115.702.214.170	92.893.182.939
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		680 -	123	1.822
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu				1.261

Người lập

Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Hiếu

Lê Đức Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

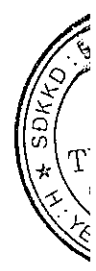
Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 3 năm 2016
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/09/2016 VND	30/09/2015 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		144.618.626.269	115.969.079.426
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		32.320.548.290	33.522.843.862
03	- Các khoản dự phòng		(174.212.500)	90.000.000
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(2.797.456)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(18.405.451.193)	12.045.942.178
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác			
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		158.359.510.866	161.625.068.010
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(30.611.421.341)	41.791.000.584
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(61.358.686)	(787.705.156)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(3.655.714.887)	(33.746.255.110)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		826.365.783	-
14	- Tiền lãi vay đã trả			-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(23.845.805.898)	(27.247.816.406)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		31.156.795	241.459.965
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.531.393.746)	(4.964.253.785)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		96.511.338.886	136.911.498.102
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(6.378.796.039)	(33.978.325.953)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.886.423.636	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(188.024.705.822)	(137.886.283.418)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		111.513.241.396	47.426.518.705
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		11.516.490.489	12.045.942.178
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(69.487.346.340)	(112.392.148.488)
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(50.796.610.000)	(135.784.313.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(50.796.610.000)	(135.784.313.600)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(23.772.617.454)	(111.264.963.986)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2016

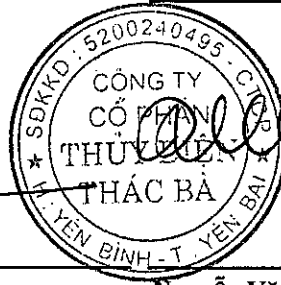
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 3 năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/09/2016	30/09/2015
			VND	VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		53.782.863.176	275.153.556.209
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	2.795.456
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	<u>30.010.245.722</u>	<u>163.891.542.267</u>






Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Đức Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Ngày 18 tháng 10 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 năm 2016

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 11 tháng 05 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 635.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 09 năm 2016 là 635.000.000.000 đồng; tương đương 63.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

1.2 . Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của công ty là năng lượng điện

1.3 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải và du lịch.

1.4 . Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty là 12 tháng bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

1.5 . Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

1.6 . Cấu trúc doanh nghiệp

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà - Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật
- Địa chỉ: Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty đang áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính .

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức Nhật ký chung

2.3 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn), tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.4 . Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a Chứng khoán kinh doanh

b Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các Tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, thương phiếu và các loại chứng khoán nợ khác. Nếu kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là tài sản ngắn hạn. Trường hợp kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là tài sản dài hạn.

c Các khoản cho vay

d Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

đ Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

e Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính

2.5 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2016

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến tài sản cố định thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	09 - 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Tài sản cố định khác	05 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất	50 năm

2.8 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 . Nợ phải trả

2.11 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

2.12 . Chi phí đi vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

2.13 . Chi phí phải trả

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Công văn chấp nhận số 12227/BTC-CĐKT ngày 03/9/2015 của Bộ Tài chính. Các khoản chi phí sửa chữa lớn phát sinh trong năm được ghi nhận toàn bộ vào chi phí sản xuất kinh doanh đồng thời ghi nhận tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí phải trả. Các khoản chi phí sửa chữa lớn đã ghi nhận vào chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí phải trả sẽ được tất toán khi các công trình sửa chữa lớn hoàn thành và được phê duyệt quyết toán.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

2.16 . Ghi nhận doanh thu***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2016

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện năm 2016 được xác định căn cứ theo Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐTB ngày 28 tháng 6 năm 2012 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03 ngày 14/01/2015 và bổ sung số 04 ngày 03/09/2015 ký giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.17 . Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18 . Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế năm.

2.19 . Các bên liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2016

Các doanh nghiệp, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/09/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	433.489.618	880.772.960
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.576.756.104	23.270.505.980
Các khoản tương đương tiền	-	29.631.584.236
	30.010.245.722	53.782.863.176

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a** Chứng khoán kinh doanh**b** Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**b1** Ngắn hạn

	30/09/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	366.236.056.983	366.236.056.983	289.724.592.557	289.724.592.557
- Trái phiếu	-	-	-	-
- Các khoản đầu tư khác	-	-	-	-
	366.236.056.983	366.236.056.983	289.724.592.557	289.724.592.557

c Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

- Tiền gửi có kỳ hạn

- Trái phiếu

- Các khoản đầu tư khác (**)

	30/09/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-	-
- Trái phiếu	-	-	-	-
- Các khoản đầu tư khác (**)	32.619.000.000	32.619.000.000	32.619.000.000	32.619.000.000
	32.619.000.000	32.619.000.000	32.619.000.000	32.619.000.000

(**) Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, số cổ phần Công ty đang nắm giữ tại thời điểm 31/03/2016 là 3.000.000 cổ phần tương đương 0,6% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

5 PHẢI THU KHÁC**a** Ngắn hạn

Phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư

Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay

Phải thu người lao động

Ký quỹ, ký cược

Phải thu khác

	30/09/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư	-	-	-	-
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	6.546.316.905	-	5.923.087.362	-
Phải thu người lao động	427.597.281	-	1.411.760.711	-
Ký quỹ, ký cược	865.026.885	-	551.000.000	-
Phải thu khác	26.130.358.718	-	1.236.677.611	-
	33.969.299.789	-	9.122.525.684	-

b Dài hạn

0

0

6 . HÀNG TỒN KHO

	30/09/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2016

Nguyên liệu, vật liệu	4.942.748.815	4.869.492.406
Công cụ, dụng cụ	347.478.126	359.375.849
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-

5.290.226.941**5.228.868.255****7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	<u>30/09/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
Thuế thu nhập cá nhân	<u>167.370.265</u>	<u>-</u>
	<u>167.370.265</u>	<u>-</u>

8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

02
N
P
Y
Á
INI

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 3 năm 2016

8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2016	642.040.197.362	773.578.753.024	17.724.176.684	4.971.921.343	117.454.545	1.438.432.502.958
Mua sắm	-	6.653.531.269	-	207.000.000	-	6.860.531.269
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	40.909.091	-	-	-	-	40.909.091
Tặng khác	7.790.526.196	537.792.600	-	-	-	8.328.318.796
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/09/2016	649.871.632.649	780.770.076.893	17.724.176.684	5.178.921.343	117.454.545	1.453.662.262.114
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2016	407.349.841.364	590.264.656.487	14.790.853.216	4.817.670.277	43.165.743	1.017.266.187.087
Trích khấu hao	16.216.681.134	15.245.088.849	452.239.083	70.105.292	8.809.092	31.992.923.450
Tặng khác	2.716.962.234	107.558.520	-	-	-	2.824.520.754
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/09/2016	426.283.484.732	605.617.303.856	15.243.092.299	4.887.775.569	51.974.835	1.052.083.631.291
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2016	234.690.355.998	183.314.096.537	2.933.323.468	154.251.066	74.288.802	421.166.315.871
Tại ngày 30/09/2016	223.588.147.917	175.152.773.037	2.481.084.385	291.145.774	65.479.710	401.578.630.823

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2016

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2016	20.558.322.400	77.000.000	20.635.322.400
Mua sắm	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Tại ngày 30/09/2016	20.558.322.400	77.000.000	20.635.322.400
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2016	2.282.495.830	22.687.500	2.305.183.330
Trích khấu hao	308.374.839	19.250.001	327.624.840
Tăng khác	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Tại ngày 30/09/2016	2.590.870.669	41.937.501	2.632.808.170
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2016	18.275.826.570	54.312.500	18.330.139.070
Tại ngày 30/09/2016	17.967.451.731	35.062.499	18.002.514.230

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết số dư cuối năm bao gồm:

	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
Xây dựng cơ bản dở dang	1.229.854.806	-
Trường mầm non An Phú - xã An Phú- Lục Yên - Yên Bái	549.854.806	-
Đại tu thay mới MBA T5	680.000.000	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	683.572.524	1.336.098.557
Trung tu tổ máy phát điện số 2 - năm 2016	298.880.075	-
Đại tu thanh cái 110KV	408.806.449	288.340.438
Đại tu đường kiểm tra đập (Hồ xanh đến đập 8)	-	893.784.092
Khác	(24.114.000)	153.974.027
	1.913.427.330	1.336.098.557

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2016 VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	30/09/2016 VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	20.683.241.083	20.491.446.622	191.794.461
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.950.781.908	28.513.923.808	23.845.805.898	10.618.899.818
Thuế Tài nguyên	1.552.774.179	19.487.117.020	18.556.951.948	2.482.939.251
Thuế Thu nhập cá nhân	227.587.162	1.157.006.920	1.551.964.347	-
Các loại thuế khác	-	128.485.307	128.485.307	-
	7.731.143.249	69.969.774.138	64.574.654.122	13.293.633.530

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

a	30/09/2016 VND	01/01/2016 VND
Đại tu hệ thống bơm cao trình 9,4	-	57.744.527
Đại tu nhà điều hành sản xuất	-	1.556.025.063
Đại tu đường kiểm tra đập (Hồ xanh đến đập 8)	-	1.067.985.411

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀKhu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523**Báo cáo tài chính**

Quý 3 năm 2016

	Đại tu trạm thông gió cao trình 40	-	82.829.500
	Đại tu thanh cái 110KV	408.806.449	288.340.438
	Trung tu tổ máy phát điện số 2 - năm 2016	298.880.075	-
		<u>707.686.524</u>	<u>3.052.924.939</u>
b	Dài hạn		
13	PHẢI TRẢ KHÁC		
a	Ngắn hạn	30/09/2016	01/01/2016
		VND	VND
	Kinh phí công đoàn, BHYT, BHTN, BHXH	78.707.284	215.956.384
	Phải trả cổ tức cho cổ đông	159.785.825	163.175.825
	Phải trả, phải nộp khác	2.251.167.519	2.641.707.035
		<u>2.489.660.628</u>	<u>3.020.839.244</u>
b	Dài hạn	-	-
c	Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
14	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
a)	Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu		

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 3 năm 2016

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Vốn khác của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Tại ngày 01/01/2016	635.000.000.000		78.789.742.471		70.710.862.106		-		57.935.963.710		842.436.568.287	
Tại ngày 01/01/2016	635.000.000.000		78.789.742.471		70.710.862.106		-		57.935.963.710		842.436.568.287	
Tăng vốn	-		-		-		-		149.500.604.577		149.500.604.577	
Lãi trong năm	-		-		-		-		-		-	
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-		-		-		-		115.702.214.170		115.702.214.170	
Mua cổ phiếu quỹ	-		-		-		-		-		-	
Tặng khác (*)	-		-		-		-		-		-	
Giảm vốn	-		(78.789.742.471)		(70.710.862.106)		-		-		(149.500.604.577)	
Phân phối các quỹ	-		-		-		-		(5.500.000.000)		(5.500.000.000)	
Chia cổ tức	-		-		-		-		(50.800.000.000)		(50.800.000.000)	
Điều chỉnh khác (*)	-		-		-		-		5.371.948.838		5.371.948.838	
Tại ngày 30/09/2016	635.000.000.000		-		-		-		272.210.731.295		907.210.731.295	



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2016

b) Các quỹ công ty

	30/09/2016	01/01/2016
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	-	70.710.862.106
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
	<u>-</u>	<u>70.710.862.106</u>

15 . Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại	30/09/2016	01/01/2016
- Đồng đô la Mỹ (USD)	393,53	393,53
- Đồng Đô la Singapore (SGD)	4.840,00	4.840,00

16 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý 3 năm 2016	Lũy kế đến 30/09/2016
	VND	VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	82.673.939.855	216.367.582.383
Doanh thu cung cấp dịch vụ	660.326.579	5.907.640.764
	<u>83.334.266.434</u>	<u>222.275.223.147</u>

17 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý 3 năm 2016	Lũy kế đến 30/09/2016
	VND	VND
Giá vốn của điện thương phẩm đã bán	28.908.397.057	74.651.775.310
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.421.188.102	2.486.624.392
Dự phòng/ hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
	<u>30.329.585.159</u>	<u>77.138.399.702</u>

18 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Quý 3 năm 2016	Lũy kế đến 30/09/2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	5.624.779.605	16.482.303.903
	<u>5.624.779.605</u>	<u>16.482.303.903</u>

19 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Quý 3 năm 2016	Lũy kế đến 30/09/2016
	VND	VND
	-	-

20 . THU NHẬP KHÁC

	Quý 3 năm 2016	Lũy kế đến 30/09/2016
	VND	VND
	1.886.423.636	1.968.567.030

21 . CHI PHÍ KHÁC

	Quý 3 năm 2016	Lũy kế đến 30/09/2016
	VND	VND
	61.238.199	61.238.220

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2016

22 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Quý 3 năm 2016	Lũy kế đến 30/09/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	893.324.679	2.827.914.978
Chi phí nhân công	6.917.551.732	19.584.270.994
Chi phí khấu hao	10.769.911.957	32.234.407.244
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.023.671.752	5.247.983.877
Chi phí khác	15.242.952.211	36.151.652.498
	36.847.412.331	96.046.229.591

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Quý 3 năm 2016	Lũy kế đến 30/09/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	282.552.398	641.226.470
Chi phí nhân công	2.685.651.679	7.619.167.010
Chi phí khấu hao tài sản cố định	611.023.041	1.803.593.232
Chi phí dịch vụ mua ngoài	691.590.269	2.056.882.810
Chi phí khác bằng tiền	2.247.009.785	6.786.960.367
	6.517.827.172	18.907.829.889

24 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Quý 3 năm 2016	Lũy kế đến 30/09/2016
	VND	VND
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	10.787.363.829	28.916.412.099
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.787.363.829	28.916.412.099

25 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Do đặc thù của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh điện chiếm trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

26 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán quý:

	Mối quan hệ	30/09/2016	01/01/2016
		VND	VND
Phải thu ủy thác quản lý vốn			
Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	Trực thuộc Tập đoàn EVN	57.831.203.044	54.506.317.666
Phải thu tiền bán hàng			
Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Trực thuộc Tập đoàn EVN	40.452.760.056	34.929.073.119
Phải trả người bán			
Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh	Trực thuộc Tập đoàn EVN	-	4.122.600.000
Công ty CP tư vấn xây dựng điện II	Trực thuộc Tập đoàn EVN	-	556.799.291

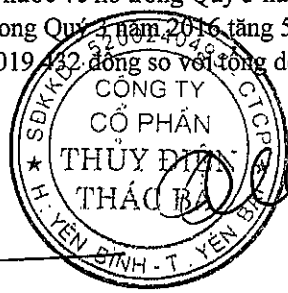
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
Quý 3 năm 2016

27 . THÔNG TIN KHÁC

Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế Quý 3 năm 2016 với Quý 3 năm 2015
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 3 năm 2015 đạt 7.841.916.143 đồng
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 3 năm 2016 đạt 43.149.455.316 đồng
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 3 năm 2016 tăng 35.307.539.173 đồng tương đương 450% so với lợi nhuận sau thuế Quý 3 năm 2015 là do lưu lượng nước về hồ trong Quý 3 năm 2016 tăng hơn nhiều so với Quý 3 năm 2015 dẫn đến sản lượng điện thương phẩm trong Quý 3 năm 2016 tăng 54.597.555 kWh so với cùng kỳ năm trước, nên Tổng doanh thu Quý 3 tăng 56.793.019.432 đồng so với tổng doanh thu Quý 3 năm 2015 và Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh.



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Đức Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Ngày 18 tháng 10 năm 2016

